

Số: 47/2017/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 01 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý
nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2755/TTr-STNMT ngày 24/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/6/2017, bãi bỏ Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, (để B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Tổng Cục Địa Chất và Khoáng sản VN;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT. NN(V).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đường

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về
tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An**
*(Ban hành theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND
ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các Sở, ban ngành trong quá trình tham gia phối hợp.

2. Tăng cường hỗ trợ chuyên môn, chuyên ngành và cung cấp, trao đổi thông tin nhằm thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản hiệu quả, toàn diện, gắn liền với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đơn vị có liên quan.

3. Đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh gọn thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực khoáng sản, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư hoạt động khoáng sản.

4. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản và các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản.

5. Đáp ứng yêu cầu công tác cải tạo mỏ, cải tạo đất đai, cải tạo phục hồi môi trường sau khi chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo định hướng phát triển bền vững ngành khai khoáng.

2. Cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành, địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm theo chức năng quản lý của cơ quan phối hợp, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

3. Việc phối hợp phải đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị và đảm bảo việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo.

4. Không sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp để vụ lợi hoặc phục vụ các mục đích bất hợp pháp khác.

Điều 4. Phương thức và trách nhiệm phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước cơ quan chủ trì có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: Lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra; thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên cơ quan hoặc thông tin trực tiếp đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp.

2. Cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các vấn đề có liên quan cho cơ quan chủ trì. Việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, trường hợp nội dung phối hợp theo yêu cầu bằng văn bản khẩn, hỏa tốc, công điện,... hoặc có thời hạn giao tại văn bản của cơ quan cấp trên thì phải thực hiện phối hợp và hoàn thành trước thời hạn yêu cầu của văn bản đó;

b) Cử cán bộ tham gia phối hợp kịp thời khi có yêu cầu, kể cả ngoài giờ hành chính và chịu mọi trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp; khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác, điều tra liên cơ quan thì cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nhiệm vụ, ý kiến của cán bộ được cử tham gia thực hiện nhiệm vụ;

c) Quá thời hạn được quy định tại điểm a khoản này mà cơ quan liên quan không thực hiện nhiệm vụ phối hợp, thì cơ quan chủ trì hoặc quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phối hợp;

d) Đối với công tác bảo vệ khoáng sản khu vực chưa cấp phép khai thác, xử lý vi phạm khai thác khoáng sản trái phép đang diễn ra, thông qua thông tin phản ánh được chuyển đến, chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã phải chủ động kịp thời tổ chức lực lượng xử lý vi phạm theo nhiệm vụ được phân công tại Quy định này và theo quy định của pháp luật, trường hợp không kịp thời xử lý hoặc xử lý không đảm bảo quy định, không hiệu quả thì Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền địa phương liên quan có trách nhiệm tham gia và chịu trách nhiệm về nội dung góp ý vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản.

3. UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành ban hành văn bản pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn huyện theo thẩm quyền.

Điều 6. Lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch khoáng sản

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện:

a) Tổ chức lập, thẩm định, điều chỉnh các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện lập bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng

thông thường và nguyên liệu sản xuất xi măng) trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và nguyên liệu sản xuất xi măng).

4. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp tham gia góp ý kiến và triển khai thực hiện quy hoạch.

Điều 7. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, xử lý khai thác khoáng sản, vận chuyển và mua, bán khoáng sản trái phép

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Tổng hợp, lập, trình UBND phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo định mức chi ngân sách theo quy định;

c) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các cơ quan chuyên môn; phối hợp với các lực lượng Quốc phòng, Công an ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (dưới đây gọi chung là hoạt động khai thác khoáng sản trái phép) trên địa bàn;

d) Tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và đưa vào Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản hàng năm;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép tại địa phương theo thẩm quyền.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Hỗ trợ lực lượng để giải tỏa các điểm nóng về khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn khi có chỉ đạo của UBND tỉnh;

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã xử lý vi phạm khai thác khoáng sản trái phép tại các địa phương;

c) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt tổ chức tuần tra, kiểm soát phát hiện và xử lý các hành vi vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn;

d) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép trên các tuyến sông;

đ) Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do an ninh;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện, cấp xã thực hiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và địa bàn quản lý.

3. Sở Công Thương chỉ đạo Chi Cục quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh, phòng chống gian lận thương mại lĩnh vực khoáng sản.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, Đồn Biên phòng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý vi phạm hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép tại khu vực biên giới, hải đảo theo thẩm quyền;

b) Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng; tại các khu vực khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các chủ rừng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong khu vực rừng, đất nông lâm nghiệp được giao quản lý;

b) Giám đốc các Ban quản lý rừng, Giám đốc các Công ty TNHH Một thành viên Nông lâm nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong khu vực được giao quản lý.

6. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; lập đường dây nóng, phân công lãnh đạo, hoặc thành lập lực lượng thường trực và giao cán bộ phụ trách cụ thể theo từng địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

Đối với địa bàn có cát sỏi lòng sông: Thống kê, kiểm kê, quản lý toàn bộ số tàu, thuyền, bến bãi, số lao động tham gia khai thác, vận chuyển, kinh doanh cát sỏi trên địa bàn, phát hiện xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật. Triển khai ký quy chế phối hợp bảo vệ cát, sỏi vùng giáp ranh chưa cấp phép khai thác;

đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã giáp ranh ký quy chế phối hợp quản lý nhằm đảm bảo công tác xử lý vi phạm hiệu quả đồng bộ. Chủ trì thực hiện việc ký kết tại các địa phương thực hiện như sau: giáp ranh giữa thành phố Vinh và huyện Hưng Nguyên do UBND huyện Hưng Nguyên chủ trì; giáp ranh giữa huyện Hưng Nguyên và huyện Nam Đàn do UBND huyện Nam Đàn chủ trì; giáp ranh giữa huyện Nam Đàn và huyện Thanh Chương, giáp ranh giữa huyện Thanh Chương và huyện Đô Lương do UBND huyện Thanh Chương chủ trì; giáp ranh giữa huyện Đô Lương và huyện Anh Sơn, giáp ranh giữa huyện Anh Sơn và huyện Con Cuông do UBND huyện Anh Sơn chủ trì; giáp ranh giữa huyện Anh Sơn và huyện Tân Kỳ, giáp ranh giữa huyện Tân Kỳ và huyện Nghĩa Đàn do UBND huyện Tân Kỳ chủ trì; giáp ranh giữa huyện Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa do thị xã UBND Thái Hòa chủ trì;

b) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; tổ chức thực hiện ký cam kết quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản đối với vùng giáp ranh địa giới giữa địa bàn cấp xã đảm bảo công tác xử lý hiệu quả đồng bộ phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương;

c) Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được tin báo. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

d) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài hoặc nhận được thông tin phản ánh đề nghị xử lý hoạt động trái phép đang diễn ra nhưng cố tình chậm trễ không kịp thời triển khai nhiệm vụ;

đ) Báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ 06 tháng trước ngày 20/5 và 12 tháng trước ngày 25/12 và báo tổng hợp từng sự vụ xử lý vi phạm trong tháng (nếu có).

7. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện và trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc nhận được thông tin phản ánh nhưng cố tình chậm trễ trong việc xử lý hoạt động khoáng sản trái phép;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn/bản/xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ,

vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tổ chức tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; lập đường dây nóng, phân công lãnh đạo, hoặc thành lập lực lượng thường trực và giao cán bộ phụ trách cụ thể theo từng vùng, từng khu vực đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

Đối với địa bàn có cát sỏi lòng sông: Thống kê, kiểm kê, quản lý toàn bộ số tàu, thuyền, bến, bãi và nhân lực tại địa phương tham gia khai thác, vận chuyển kinh doanh cát sỏi trên địa bàn, phát hiện xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật. Triển khai ký kết quy chế phối hợp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa cấp phép vùng giáp ranh địa giới giữa địa bàn cấp xã đảm bảo công tác xử lý hiệu quả, thực hiện ký kết xong quy chế phối hợp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực;

c) Thực hiện các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc ngay sau khi nhận được thông tin phản ánh, hoặc khi nhận được thông tin chỉ đạo từ cơ quan cấp trên; trường hợp vượt thẩm quyền, ngoài khả năng xử lý của địa phương kịp thời báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo xử lý;

d) Chỉ đạo lực lượng Công an xã và các lực lượng khác xử lý nghiêm, kịp thời, triệt để các hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn;

đ) Quản lý chặt chẽ việc đăng ký tạm trú, tạm vắng tại địa phương; kịp thời xử lý các hành vi: tạo dựng bến bãi, lán, trại, đào hầm, hào, hố, lò hoặc sử dụng vật liệu nổ để khai thác khoáng sản trái phép, tập kết khoáng sản, lập điểm tuyển quặng, thải bùn thải, nước thải, mở xưởng, nhà máy chế biến khoáng sản trái các quy định hiện hành trên địa bàn quản lý, đồng thời yêu cầu khắc phục hậu quả chình trang và cải tạo phục hồi môi trường theo quy định; các hành vi vượt quá thẩm quyền chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm kê và quản lý chặt chẽ phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định nhằm ngăn ngừa việc sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản trái phép;

h) Báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương gửi UBND cấp huyện theo định kỳ 06 tháng trước ngày 20/5 và 12 tháng trước ngày 20/12 và báo tổng hợp từng sự vụ xử lý vi phạm trong tháng nếu có.

Điều 8. Rà soát điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nội vụ, Xây dựng, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện rà soát các khu vực thuộc lĩnh vực quản lý để kịp thời khoanh định và báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc phê duyệt bổ sung, phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 Luật Khoáng sản 2010, như sau: Khu vực đất có di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được nhà nước kiểm kê, phân cấp quản lý và xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật di sản văn hóa; khu vực đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ hoặc đất quy hoạch trồng rừng phòng hộ, khu bảo tồn địa chất; khu vực đất quy hoạch dành cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc nếu tiến hành hoạt động khoáng sản có thể gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; đất do cơ sở tôn giáo sử dụng; đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê điều; hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, dẫn điện, xăng dầu, khí, thông tin liên lạc; khu vực có yêu cầu về quốc phòng, an ninh; khu vực có yêu cầu về bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đang được Nhà nước xem xét, công nhận hoặc phát hiện trong quá trình thăm dò, khai thác khoáng sản; khu vực phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Phối hợp với chính quyền địa phương để bảo vệ khoáng sản tại khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo chức năng của ngành.

Điều 9. Khoanh định khu vực phân tán nhỏ lẻ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ.

2. Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan phối hợp cho ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

Điều 10. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp theo thẩm quyền.

Điều 11. Giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp phép hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân

1. Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC liên quan đến danh mục hồ sơ, tài liệu cấp phép hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo bộ TTHC được công bố, công khai và theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp cần phối hợp lấy ý kiến, thì cơ quan phối hợp phải thực hiện đúng nguyên tắc, phương thức và thời hạn phối hợp được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này.

2. Việc phối hợp kiểm tra, đánh giá hiện trạng khu vực và các vấn đề khác có liên quan đến khu vực xin cấp phép hoạt động khoáng sản được thống nhất tổ chức kiểm tra, không tổ chức kiểm tra riêng lẻ từng cơ quan (tránh phiền hà đi lại nhiều lần cho tổ chức, cá nhân), trong đó phải xác định được các yếu tố dự kiến tác động do hoạt động khoáng sản gây ra.

Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo nhiệm vụ phối hợp kịp thời có ý kiến bằng văn bản theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về các nội dung cho ý kiến, báo cáo cơ quan chủ trì để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

3. Việc lấy ý kiến tham vấn cộng đồng dân cư giao UBND cấp huyện và UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện và có văn bản đề xuất cụ thể để báo cáo UBND tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường (để tổng hợp, tham mưu).

4. Đối với các dự án trọng điểm đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam và các Khu Công nghiệp tùy vào tình hình thực tiễn, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam và Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ tư vấn giúp việc để tham mưu giải quyết đáp ứng kịp thời nhu cầu nguyên liệu đất san lấp, đá xây dựng cho nhà đầu tư theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản và công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản tại các địa phương

1. Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản thực hiện theo kế hoạch hàng năm của từng ngành và theo chuyên đề từng nhóm loại khoáng sản, loại hình mỏ hoặc theo địa bàn quản lý, tùy vào tình hình thực tiễn; việc thanh tra, kiểm tra được thống nhất và phối hợp thực hiện không thực hiện riêng lẻ từng cơ quan, trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc các cơ quan cấp trên.

2. Hàng năm, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh phải xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản của tổ chức cá nhân và kiểm tra đánh giá công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản tại các địa phương theo lĩnh vực của ngành nhưng không quá một lần trên năm, trừ trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của tổ chức, công dân hoặc đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

3. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, phát hiện vi phạm thuộc lĩnh vực ngành khác quản lý thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm chuyển hồ sơ, tài liệu cho ngành đó xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý, cơ quan theo chuyên ngành quản lý hoặc cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan và chịu trách nhiệm xem xét xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh khi phát hiện các sai phạm, vi phạm hoặc buông lỏng trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản tại các địa phương theo chuyên ngành quản lý, phải có trách nhiệm kịp thời báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định hiện hành.

Trường hợp cần thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thì các Sở, Ban, ngành phải đề xuất đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định.

4. Cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các cấp chịu trách nhiệm xử lý vi phạm theo thẩm quyền được quy định của pháp luật.

5. Người có thẩm quyền lập biên bản quy định chịu trách nhiệm lập biên bản hành chính về những vi phạm hành chính thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm hoặc vi phạm nhiều lần thì biên bản xử phạt phải thể hiện đầy đủ các hành vi vi phạm hoặc số lần vi phạm.

7. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản một lần. Nếu một hành vi vi phạm hành chính đã bị lập biên bản thì không lập biên bản lần thứ hai đối với chính hành vi đó.

Trường hợp hành vi vi phạm đã bị lập biên bản mà sau đó cá nhân, tổ chức vẫn tiếp tục thực hiện, mặc dù người có thẩm quyền xử phạt đã buộc chấm dứt hành vi vi phạm, thì khi ra quyết định xử phạt đối với hành vi đó, người có thẩm quyền áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý sau cấp phép

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối trong việc phối hợp về quản lý hoạt động khoáng sản; chủ trì hoặc phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo của năm trình UBND tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm kiểm soát việc chấp hành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng; chủ trì hoặc phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền.

3. Sở Công Thương chịu trách nhiệm trong việc quản lý vật liệu nổ công nghiệp; thẩm định, kiểm soát, xử lý vi phạm thiết kế cơ sở (trừ khoáng sản làm VLXD thông thường và xi măng) theo quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra nghiệm thu các hạng mục công trình khai thác mỏ và cho phép đơn vị đưa vào sử dụng theo quy định về pháp luật đầu tư và xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các nội dung quản lý về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quy hoạch và các chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường; chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản cát, sỏi xây dựng gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến đất sản xuất nông lâm nghiệp, vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, hành lang tiêu thoát lũ trên các tuyến sông theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các sở, ngành liên quan để xử lý kịp thời các trường hợp khai

thác khoáng sản gây ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông và gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì kiểm tra, thanh tra xử lý theo thẩm quyền các hành vi, vi phạm pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; chủ trì, phối hợp điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn bị thương nặng từ hai người trở lên, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động, vệ sinh lao động và những vi phạm an toàn, vệ sinh lao động.

7. Công an tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra điều kiện đảm bảo an ninh trật tự, việc an toàn vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; xử lý vi phạm đối với hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, bùn, đất không phủ bạt, hoặc phủ bạt không cẩn thận để rơi vãi nguyên, vật liệu. . . khi tham gia giao thông; kiểm soát chặt chẽ tải trọng đối với phương tiện vận chuyển khoáng sản.

8. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực biên giới theo thẩm quyền.

9. Sở Tài chính chủ trì thẩm định giá tính thuế tài nguyên các loại khoáng sản, thành phẩm khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế Nghệ An xây dựng; cho ý kiến về tỷ lệ quy đổi thành khoáng sản ra khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường.

Phối hợp với Cục Thuế Nghệ An và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

10. Cục Thuế Nghệ An chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện đăng ký, kê khai, nộp phí, thuế, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, thanh tra việc kê khai nộp các loại thuế, phí và các khoản phải nộp ngân sách khác; xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

11. Cục Hải quan chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu quản lý hoạt động xuất khẩu khoáng sản, cải cách hành chính trong việc giải quyết thủ tục xuất khẩu; tham mưu UBND tỉnh để chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện tuần tra kiểm soát để ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo thẩm quyền về hành vi buôn lậu và xuất

khẩu khoáng sản trái phép qua biên giới; quản lý khối lượng và trị giá xuất khẩu và nộp ngân sách đối với các loại khoáng sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; cung cấp các thông tin khi cơ quan phối hợp yêu cầu;

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp làm thủ tục Hải quan về xuất khẩu khoáng sản theo các quy định hiện hành.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch, xây dựng, đầu tư, đất đai, doanh nghiệp đối với các dự án khai thác vật liệu xây dựng trong khu Kinh tế Đông Nam đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; phối hợp cung cấp các thông tin về dự án, công suất, sản lượng chế biến khoáng sản trong Khu kinh tế Đông Nam quản lý cho Sở Tài Nguyên và Môi trường.

13. UBND cấp huyện và UBND cấp xã chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn theo quy định hiện hành; xử lý vi phạm, đình chỉ hoạt động và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khắc phục hậu quả theo thẩm quyền được quy định; đôn đốc việc ký quỹ phục hồi môi trường, việc chấp hành cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án do UBND cấp huyện duyệt hoặc cho ý kiến;

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật trong việc chậm trễ xử lý, hoặc không xử lý các vi phạm của các tổ chức, cá nhân tiến hành khai thác khoáng sản khi chưa hoàn thành thủ tục thuê đất, hoạt động ra ngoài mốc giới, ranh giới khu vực được phép khai thác (đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, cửa sông, cửa biển, việc cấm mốc thực hiện theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa hoặc hàng hải. Trường hợp không thể thực hiện được theo quy định nêu trên thì cấm mốc gửi trên bờ sông); xử lý vi phạm và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục hậu quả đối với hành vi tập kết khoáng sản, đổ thải, tuyển quặng, mở xưởng chế biến, xả thải nước, bùn thải ra môi trường trái quy định;

c) Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ gây tai nạn lao động, các nguy cơ gây sự cố về môi trường do hoạt động khoáng sản gây ra.

Điều 14. Đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường, đất đai, tái tạo rừng sau khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực

1. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác còn lại ở khu vực có giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác khoáng sản khu vực có giấy phép chấm dứt hiệu lực, khu

vực đóng cửa mỏ, quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả nguồn quỹ đất sau khi mỏ kết thúc khai thác;

b) Yêu cầu tổ chức cá nhân thực hiện việc cải tạo mỏ, cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án do UBND cấp huyện phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường; trường hợp không đủ kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo dự toán, có văn bản đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam chịu trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện trong việc cải tạo phục hồi sau khai thác khoáng sản đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trong việc trồng rừng, tái tạo rừng từ nguồn kinh phí tái tạo rừng do tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản đã nộp (trên cơ sở đề xuất UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường).

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát toàn bộ khu vực mỏ đã hết hạn (mà không tiếp tục xem xét cấp lại), nhưng chưa đủ điều kiện để trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả đóng cửa mỏ, để hoàn thành công tác cải tạo phục hồi môi trường, đất đai, cảnh quan theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thu, chi, quản lý tài chính liên quan đến hoạt động khoáng sản

1. Cục Thuế Nghệ An chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 11 Điều 13 của Quy chế này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu phân bổ đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý Nhà nước về khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trong việc kiểm soát tiền ký quỹ phục hồi môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy chế này thì được khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện khen thưởng, xử lý vi phạm; tham mưu UBND tỉnh quyết định khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có liên quan khi thực hiện quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quy trình, lập hồ sơ, thủ tục khen thưởng, kỷ luật; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể hoặc cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu trình Lãnh đạo UBND tỉnh xử lý, quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ tại Quy chế này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị có trách nhiệm phản ánh kịp thời về UBND tỉnh để xem xét, giải quyết. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *93*
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đường